

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1843/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... 1563 ...
	Ngày: ... 5/10 ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Tăng cường năng lực
kiểm định chất lượng công trình xây dựng ở Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tăng cường năng lực kiểm định chất lượng công trình xây dựng ở Việt Nam với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường năng lực kiểm định chất lượng nhằm nâng cao chất lượng và bảo đảm an toàn công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu phát triển xây dựng tới năm 2015 và tầm nhìn tới năm 2020.

b) Mục tiêu cụ thể:

Tăng cường năng lực cho các tổ chức thí nghiệm, kiểm định và chứng nhận sự phù hợp, cụ thể:

- Nâng cao năng lực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tới năm 2015:

+ Về số lượng: bổ sung 200 ÷ 300 phòng thí nghiệm đáp ứng tiêu chuẩn TCXDVN 297: 2003.

+ Về năng lực: đáp ứng yêu cầu thí nghiệm các chỉ tiêu cơ, lý, hóa của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện và kết cấu công trình nhằm kiểm soát chất lượng công trình xây dựng. Phần đầu tới năm 2015 có 5% số lượng phòng thí nghiệm được thừa nhận trong khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương.

- Nâng cao năng lực kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng tới năm 2015:

+ Về số lượng: thiết lập khoảng 100 tổ chức đáp ứng tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17020: 2001, đảm bảo mỗi địa phương có ít nhất một tổ chức kiểm định hoặc giám định chất lượng công trình xây dựng hợp chuẩn.

+ Về năng lực: đáp ứng yêu cầu kiểm định, giám định sự cố công trình, tranh chấp về chất lượng công trình, đánh giá an toàn và chất lượng công trình trong quá trình sử dụng. Phần đầu tới năm 2015 có 5% số lượng tổ chức kiểm định, giám định được thừa nhận trong khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương.

- Nâng cao năng lực chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng tới năm 2015:

+ Về số lượng: thiết lập khoảng 100 tổ chức đáp ứng tiêu chuẩn ISO/IEC Guide 65: 1996.

+ Về năng lực: đáp ứng yêu cầu chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm, cấu kiện, chứng nhận đủ điều kiện an toàn chịu lực của công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp chất lượng khác. Phần đầu tới năm 2015 có 5% số lượng tổ chức chứng nhận sự phù hợp được thừa nhận trong khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương.

2. Các giải pháp thực hiện

a) Nghiên cứu, đổi mới và hoàn thiện cơ chế chính sách

- Thực hiện khảo sát để tìm hiểu và học tập kinh nghiệm các nước trong việc quy định điều kiện năng lực, công nghệ và kiểm soát các hoạt động thí nghiệm, kiểm định và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng.

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh công tác công nhận và kiểm soát các hoạt động thí nghiệm, kiểm định, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng đảm bảo tính chuyên nghiệp, khách quan và phù hợp thông lệ quốc tế:

+ Xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quy định chứng nhận hợp quy đối với các sản phẩm, cấu kiện và công trình xây dựng có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng khi xảy ra sự cố.

+ Xây dựng và công bố các định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động thí nghiệm, kiểm định và chứng nhận sự phù hợp theo hướng tạo điều kiện tăng cường tần suất thực hiện các hoạt động này.

+ Xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích nội địa hóa các thiết bị thí nghiệm.

+ Quy định loại và cấp công trình bắt buộc phải lắp đặt các thiết bị quan trắc theo dõi sự làm việc của kết cấu và các trường hợp bắt buộc phải kiểm định chất lượng công trình trong quá trình sử dụng.

b) Đào tạo nghiệp vụ

- Đào tạo lại nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho 1.000 ÷ 1.200 thí nghiệm viên.
- Đào tạo nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho 400 ÷ 500 kiểm định viên.
- Đào tạo nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho 300 ÷ 350 chuyên gia đánh giá sự phù hợp.

c) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị và công nghệ cho các cơ sở:

- Các trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng địa phương.

- Trung tâm Công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng Việt Nam thuộc Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng.

- Các trung tâm kỹ thuật đường bộ trực thuộc các Khu quản lý đường bộ
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Khuyến khích các tổ chức thí nghiệm, kiểm định, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng tăng cường trang thiết bị thí nghiệm và cơ sở vật chất bằng nguồn vốn tự có và nguồn vốn hợp pháp khác.

d) Biên soạn tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật

- Biên soạn các tiêu chuẩn kỹ thuật hướng dẫn phương pháp thí nghiệm vật liệu, sản phẩm xây dựng, cấu kiện và kết cấu công trình xây dựng.

- Biên soạn các quy trình kỹ thuật hướng dẫn phương pháp kiểm định đối với các loại hoặc cấp công trình xây dựng.

- Biên soạn các quy trình hướng dẫn chứng nhận sự phù hợp về chất lượng của vật liệu, sản phẩm xây dựng, cấu kiện và công trình xây dựng.

đ) Hỗ trợ kỹ thuật nghề nghiệp cho hoạt động kiểm định

- Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo khoa học, tham quan, khảo sát tại nước ngoài.

- Xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử của các tổ chức thí nghiệm, kiểm định và chứng nhận sự phù hợp.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, từ các nguồn vốn khác (bao gồm vốn do các tổ chức thí nghiệm, kiểm định, chứng nhận sự phù hợp tự đầu tư từ kinh phí thu được thông qua hoạt động dịch vụ, vốn vay ưu đãi của Chính phủ).

Tùy theo nội dung, nhiệm vụ của Đề án, nguồn kinh phí được quy định như sau:

- Đổi mới và hoàn thiện cơ chế chính sách: nguồn chi quản lý hành chính và sự nghiệp kinh tế từ ngân sách nhà nước (được bổ sung vào kế hoạch hằng năm).
- Đào tạo nghiệp vụ nâng cao năng lực: nguồn chi sự nghiệp kinh tế từ ngân sách nhà nước (được bổ sung vào kế hoạch hằng năm) và huy động từ các nguồn khác.
- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị và công nghệ: nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ từ ngân sách nhà nước và huy động từ nguồn khác.
- Biên soạn tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật: nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ từ vốn ngân sách nhà nước (được bổ sung vào kế hoạch hằng năm).
- Hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động nghề nghiệp: nguồn chi sự nghiệp kinh tế từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn khác.

Hằng năm, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch vốn; Bộ Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, căn cứ vào nội dung nhiệm vụ của Đề án được duyệt gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện dự án.

4. Lộ trình thực hiện

Đề án được triển khai trong 4 năm từ năm 2011 đến năm 2014. Sau khi hoàn thành, Bộ Xây dựng chỉ đạo tổng kết và đánh giá về hiệu quả và tác động của Đề án tới năng lực kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì việc công bố, phổ biến, chỉ đạo và kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi cả nước.

- Chủ trì công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan.
- Xây dựng lộ trình chi tiết, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ của Đề án.
- Triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ cho Đề án.
- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức việc thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về tăng cường năng lực kiểm định chất lượng công trình.
- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Đề án.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Bộ Xây dựng trong việc soạn thảo, công bố tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng; triển khai hoạt động công nhận, chỉ định, thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp (thí nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận về xây dựng) của các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong và ngoài nước.

3. Bộ Tài chính

Bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; phối hợp với Bộ Xây dựng kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Bộ Xây dựng bố trí kế hoạch vốn để thực hiện các nhiệm vụ theo lịch trình Đề án.

- Phối hợp với Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án.

5. Các Bộ: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Bộ Xây dựng chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu soạn thảo quy trình kỹ thuật có liên quan, quản lý phòng thí nghiệm, trang thiết bị.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Hỗ trợ việc bố trí mặt bằng xây dựng trụ sở và lập kế hoạch vốn cho các trung tâm kiểm định.

- Triển khai cơ chế chính sách và các quy định của văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đã nêu trong Đề án.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Bộ Xây dựng về kết quả thực hiện Đề án.

Điều 3. Bộ Xây dựng căn cứ mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể của Đề án, thành lập Ban điều hành để theo dõi và chỉ đạo thực hiện Đề án. Hằng năm tổ chức đánh giá việc thực hiện Đề án, đề xuất các nội dung cần điều chỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

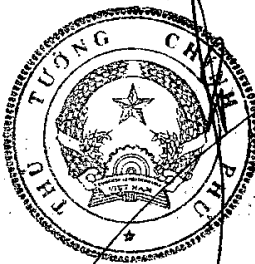
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

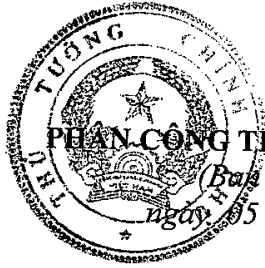
**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Tư pháp;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, PL;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b). *XH 158*



Hoàng Trung Hải



Phụ lục I
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1843/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đổi mới và hoàn thiện cơ chế chính sách	Bộ Xây dựng	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý I năm 2011 đến quý II năm 2014
2	Đào tạo nghiệp vụ	Bộ Xây dựng	Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan	Quý III năm 2011 đến Quý II năm 2014
3	Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị và công nghệ	Bộ Xây dựng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan	Quý III năm 2011 đến quý II năm 2014
4	Biên soạn tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quý III năm 2011 đến quý II năm 2014
5	Hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động nghề nghiệp	Bộ Xây dựng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các tổ chức thí nghiệm, kiểm định và chứng nhận sự phù hợp	Quý I năm 2011 đến quý II năm 2014



Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1843/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tổ chức kiểm định	Nhiệm vụ, chức năng hỗ trợ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
1	Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng An Giang	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh An Giang
2	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Bà Rịa - Vũng Tàu	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
3	Trung tâm Thí nghiệm và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Bạc Liêu	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Bạc Liêu
4	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Bắc Kạn	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Bắc Kạn
5	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Bắc Giang	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Bắc Giang
6	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Bắc Ninh	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Bắc Ninh
7	Trung tâm Kiểm định xây dựng Bến Tre	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Bến Tre
8	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Bình Định	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Bình Định
9	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Bình Phước	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Bình Phước
10	Trung tâm Kiểm định xây dựng Bình Thuận	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Bình Thuận

11	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cà Mau	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Cà Mau
12	Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Cao Bằng
13	Trung tâm Tư vấn và Kiểm định chất lượng xây dựng Cần Thơ	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn thành phố Cần Thơ và vùng đồng bằng sông Cửu Long
14	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Đà Nẵng	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn thành phố Đà Nẵng và duyên hải Miền Trung
15	Trung tâm Kiểm định xây dựng Đắk Lắk	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Đắk Lắk và vùng Tây Nguyên
16	Trung tâm Kiểm định Quy hoạch xây dựng Đắk Nông	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Đắk Nông
17	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Điện Biên	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Điện Biên
18	Trung tâm Kiểm định xây dựng Đồng Nai	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Đồng Nai
19	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Đồng Tháp	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Đồng Tháp
20	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Gia Lai	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Gia Lai
21	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Hà Giang	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Hà Giang
22	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Hà Nam	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Hà Nam
23	Viện Khoa học Công nghệ và Kinh tế Xây dựng Hà Nội	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn thành phố Hà Nội và vùng Thủ đô

24	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Hà Tĩnh	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
25	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Đầu tư xây dựng Hải Dương	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Hải Dương
26	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng công trình Hải Phòng	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn thành phố Hải Phòng
27	Trung tâm Quy hoạch Kiến trúc Hậu Giang	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Hậu Giang
28	Trung tâm Kiểm định công trình xây dựng Hòa Bình	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Hòa Bình
29	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Khánh Hòa	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Khánh Hòa và vùng Nam Trung bộ
30	Trung tâm Kiểm định và dịch vụ xây dựng Kiên Giang	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Kiên Giang
31	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Kon Tum	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Kon Tum
32	Trung tâm Tư vấn và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Lai Châu	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Lai Châu
33	Trung tâm Kiểm định và Tư vấn xây dựng Lâm Đồng	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Lâm Đồng
34	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Lạng Sơn	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Lạng Sơn và vùng Đông Bắc Bắc bộ
35	Trung tâm Kiểm định Xây dựng Lào Cai	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Lào Cai và vùng Tây bắc Bắc Bộ
36	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Long An	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Long An

37	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Nam Định	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Nam Định và vùng châu thổ sông Hồng
38	Trung tâm Kiểm định Xây dựng Nghệ An	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Nghệ An và vùng Bắc Trung bộ
39	Chi cục Kiểm định chất lượng các công trình xây dựng Ninh Bình	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Ninh Bình
40	Trung tâm Quy hoạch Kiểm định chất lượng xây dựng Ninh Thuận	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Ninh Thuận
41	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Phú Thọ	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Phú Thọ
42	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Phú Yên	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Phú Yên
43	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Quảng Bình	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Quảng Bình
44	Trung tâm Kiểm định công trình Quảng Nam	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Quảng Nam
45	Viện Quy hoạch và Thiết kế xây dựng Quảng Ninh	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Quảng Ninh
46	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Sóc Trăng	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Sóc Trăng
47	Trung tâm Kiểm định xây dựng Sơn La	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Sơn La
48	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Tây Ninh	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Tây Ninh

49	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Bình	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Thái Bình
50	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Thái Nguyên
51	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Thanh Hóa
52	Công ty Kiểm định Xây dựng Sài Gòn (SCQC)	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam bộ
53	Trung tâm thông tin và dịch vụ xây dựng	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
54	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thừa Thiên - Huế	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
55	Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng Tiền Giang	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Tiền Giang
56	Trung tâm Tư vấn Kiểm định Xây dựng Trà Vinh	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Trà Vinh
57	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Tuyên Quang	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Tuyên Quang
58	Trung tâm Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Vĩnh Long	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Vĩnh Long
59	Trung tâm Giám sát và Kiểm định chất lượng xây dựng Vĩnh Phúc	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
60	Trung tâm Kiểm định xây dựng Yên Bái	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Yên Bái

61	Trung tâm Công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng Việt Nam (CQM)	Hỗ trợ Cục Giám định Nhà nước về CLCTXD - Bộ Xây dựng trong hoạt động phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các CTXD, thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực của Mạng Kiểm định và chức năng, nhiệm vụ được Bộ Xây dựng giao
62	Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ II	Hỗ trợ Khu Quản lý Đường bộ II - Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông đường bộ trong phạm vi địa bàn được giao quản lý
63	Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ IV	Hỗ trợ Khu Quản lý Đường bộ IV - Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông đường bộ trong phạm vi địa bàn được giao quản lý
64	Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ V - Thành phố Đà Nẵng	Hỗ trợ Khu Quản lý Đường bộ V - Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông đường bộ trong phạm vi địa bàn được giao quản lý và hoạt động của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các CTXD
65	Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ VII	Hỗ trợ Khu Quản lý Đường bộ VII - Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông đường bộ trong phạm vi địa bàn được giao quản lý